

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 28 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thanh Bình**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đàm Văn Nhạ**

2. Ông **Nông Văn Lên**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Tạ Huyền Trang**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Lan**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện Na Rì mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST, ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nông Văn P, sinh ngày 20/4/1987 tại: xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; trú tại: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Nông Thanh B và bà Lương Thị H; có vợ là Nông Thị T và 01 con; tiền sự, tiền án: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

* Người bị hại:

- Anh Bàn Văn L, sinh năm 1981 (đã chết); trú tại: thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Anh Bàn Văn N, sinh năm 1986; trú tại: thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, (vắng mặt).

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại (anh Bàn Văn L):

+ Ông Bàn Tiến K (là bố anh L); (vắng mặt).

+ Bà Đinh Thị B, sinh năm 1958 (là mẹ anh L); (vắng mặt).

+ Chị Lý Thị D (là vợ anh L), sinh năm 1972; (vắng mặt).

+ Cháu Bàn Thị H, sinh ngày 14/8/2007 (là con của anh L)

Người đại diện theo pháp luật cho cháu H là chị Lý Thị D (mẹ cháu H), (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lăng Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại: bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, (vắng mặt).

- Anh Lăng Văn T, sinh năm 1985, HKTT: bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; tạm trú tại: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, (có mặt).

- Ông Nông Thanh B, sinh năm 1964;

- Bà Lường Thị H, sinh năm 1965

Đều trú tại: thôn N, xã C, huyện N, Bắc Kạn, (có mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Nông Đức Q, sinh năm 1990; trú tại: tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985; trú tại: thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, (vắng mặt).

- Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1983; HKTT: thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở: tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nông Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Buổi chiều ngày 04/10/2016 Nông Văn P có đi cùng em rể của P là Lãng Văn T đến san ủi đất nền nhà cho anh Trần Hồng P ở tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N bằng máy xúc (không có biển số, có nhãn hiệu DOOSAN DX55W), san nền đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì xong. Sau đó T điều khiển máy xúc đến cây xăng dầu của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ huyện N (cây xăng thương nghiệp huyện) để bơm dầu cho máy xúc, còn P điều khiển xe mô tô mà trước đó P điều khiển từ Cường Lợi ra thị trấn Yên Lạc để làm cùng T. Khi đến cây xăng thương nghiệp huyện bơm dầu thì T gặp anh Nguyễn Mạnh H (người ở huyện Q, tỉnh Nghệ An làm cho công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Bắc Kạn), T mời anh H vào quán bia Dũng Nga ở gần đó uống nước. Sau đó Tuấn cùng Phương đi bộ đến quán bia Dũng Nga, khi T, P và anh H đang ngồi tại quán thì T nhìn thấy anh Hoàng Đức T là người quen, nên T gọi anh T vào uống nước. Thấy T gọi nên anh T vào quán ngồi cùng với T. T, anh T, anh H uống bia còn P do hôm trước (ngày 03/10/2016 gia đình P tháo ao cá có mời khách ăn cơm) P uống nhiều rượu thấy người mệt nên P không uống bia mà uống 02 lon bò húc. Ngồi uống đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày thì nghỉ. Thấy T đã uống bia nên P bảo T: “Chú uống bia rồi, để anh lái máy về, chú đi xe máy về”, nghe P nói vậy, T đồng ý và đưa chìa khóa cho P để P lái máy xúc về xã C, còn T đi xe mô tô của P về. Sau khi nhận chìa khóa từ T, P liền điều khiển máy xúc đi về xã Cường Lợi, khi P điều khiển máy xúc đến đoạn đường thuộc Km76+25 Quốc lộ 3B địa phận tổ nhân dân Bản Bìa, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì (đối diện bến xe khách huyện Na Rì) thì đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 20M5-1158 đang lưu thông bên phải đường chạy phía trước máy xúc của P đang điều khiển. Chiếc xe này do anh Bàn Văn N điều khiển có chở anh Bàn Văn L. Hậu quả làm anh L tử vong tại chỗ, còn anh N phải đi bệnh viện cấp cứu. Xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã tiến hành thử nồng độ cồn đối với Nông Văn P; khám nghiệm hiện trường, tử thi và phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Các kết quả cụ thể như sau:

Tại biên bản số 00040 lập hồi 21 giờ 39 phút ngày 04/10/2016 của Công an huyện Na Rì tiến hành đo nồng độ cồn đối với người lái máy xúc Nông Văn P thể hiện trong khí thở của P có nồng độ cồn 0,348mg/L.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 19 giờ 00 phút ngày 04/10/2016 và biên bản khám nghiệm hiện trường bổ sung lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 05/07/2017 thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại km 76+25 (Quốc lộ 3B) thuộc địa phận tổ dân phố Bản Bia, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Đoạn đường rải nhựa rộng 14,45 mét, mặt đường bằng phẳng không bị che khuất tầm nhìn.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng Thác Giềng - Khau Khem, lấy cột điện có ký hiệu 8A ở lề đường bên phải và mép đường nhựa bên phải làm mốc. Việc ghi nhận các dấu vết, đồ vật, phương tiện, tử thi được đánh số thứ tự từ vị trí 01 đến vị trí 09. Từ cột điện có ký hiệu 8A về hướng Khau Khem 9,3 mét; 9,9 mét; 10,45 mét; 11,5 mét; 9,37 mét; 10,9 mét; 12 mét; 13,8 mét; 18,96 mét các vị trí lần lượt được xác định như sau: Vị trí số 01 phát hiện 01 dấu vết mài trượt trên mặt đường nhựa, dấu vết màu đen có kích thước 1,50m x 0,35m, dấu vết thẳng có chiều hướng Thác Giềng - Khau Khem. Điểm đầu dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 5,6 mét, điểm cuối dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 5,30 mét; Vị trí số 02 phát hiện 01 dấu vết cày xước, dấu vết cày xước có kích thước 1,2m x 0,15m có chiều hướng Thác Giềng - Khau Khem, dấu vết thẳng. Điểm đầu dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 5,1 mét, điểm cuối dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 4,9 mét; Vị trí số 03 phát hiện 01 dấu vết cày xước trên mặt đường nhựa, dấu vết có kích thước 0,53m x 0,05m, sâu 0,02 mét dấu vết thẳng có chiều hướng Thác Giềng - Khau Khem. Điểm đầu dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 5,15 mét, điểm cuối dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 4,97 mét; Vị trí số 04 phát hiện 01 đế chân sau bên trái của xe mô tô bị gãy rời, vết gãy còn mới. Vị trí này cách mép đường nhựa bên phải 5,8 mét; Vị trí số 05 phát hiện 01 chiếc dép nhựa (loại dép tổ ong) bên trái. Vị trí này cách mép đường nhựa bên phải 2,8 mét; Vị trí số 06 phát hiện 01 chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius màu đỏ, đen BKS 20M5-1158, xe đang trong trạng thái đổ nghiêng về phía bên phải, xe đang mở khóa điện, đèn báo số trên mặt đồng hồ số, báo số 3 (ba), nắp yên xe bị bung ra, phần phía sau của xe mô tô bị hư hỏng, cụm đèn hậu, xi nhan bên trái bị vỡ, mặt kính biển kiểm soát bị vỡ, biển kiểm soát bị cong vênh. Đầu xe hướng về hướng Khau Khem chệch về phía mép đường bên trái, đuôi xe hướng Thác Giềng và chệch chéo về mép đường bên phải. Trục trước bên trái xe mô tô cách mép đường nhựa bên phải 4,96 mét, trục sau bên trái xe mô tô cách mép đường nhựa bên phải 3,8 mét. Tại mặt bên trái của bánh trước phát hiện 01 tử thi nam giới nằm đè lên bánh trước. Tử thi nằm úp, chân phải gác lên giá đỡ hàng giữa xe. Tư thế của tử thi cùng hướng với chiếc xe mô tô, phần đầu tử thi có tổ chức não chảy ra mặt đường, phía dưới tử thi và chiếc xe mô tô phát hiện 01 dấu vết màu nâu đỏ có kích thước 1,30m x 0,93m; Vị trí số 07 phát hiện phát hiện một số đồ vật gồm: 01 chiếc tua vít; 01 chiếc cờ lê 10-12; 02 đoạn dây cao su màu đen; 01 đoạn vòi nhựa; 01 chiếc đèn Pin loại đeo đầu; 01 tuýp vữa ốc; 02 chiếc túi ni lông bên trong có đựng 02 chiếc hộp màu trắng. Tâm của vị trí này cách mép đường nhựa bên phải 3,73 mét; Vị trí số 08 phát hiện 01 mảnh nhựa màu đỏ, đen phía trên có dòng chữ 4-STROKE. Vị trí này cách mép đường nhựa bên phải 4,44 mét; Vị trí số 09 phát hiện phát hiện 01 chiếc máy xúc nhãn hiệu DOOSAN DX55W không biển kiểm soát màu cam - đen. Máy xúc đang trong trạng thái nổ máy và bật đèn, đầu xe thẳng về hướng Khau Khem. Trục trước bên phải cách mép đường nhựa bên phải 5,74 mét, trục sau bên phải cách mép đường nhựa bên phải 5,65 mét. Trên mặt lốp bánh trước bên phải phát hiện nhiều dấu vết trượt màu đen trên vân lốp tập trung trên diện 0,7m x 0,27m, má ngoài của chiếc lốp này phát hiện một vết trượt màu đen có kích thước 0,16m x 0,005m dấu vết này có chiều hướng từ trước ra sau. Tại mặt lốp bánh sau bên phải phát hiện 01 vùng dấu

vết màu nâu đỏ bám dính trên vân lốp, vùng dấu vết này có kích thước 0,17m x 0,1m.

Về xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Bàn Văn L:

Tại kết luận giám định số 36/KTHS-GĐYP, ngày 17/10/2016 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Nạn nhân Bàn Văn L bị đa chấn thương làm gãy nhiều xương sườn; gãy xương đùi trái; gãy xương sống; vỡ xương hộp sọ làm tổn thương não bộ dẫn đến tử vong.

Về xác định tỷ lệ thương tật của anh Bàn Văn N:

Tại bản kết luận giám định số 30/KTHS-GĐPY, ngày 14/3/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Tỷ lệ thương tật toàn bộ của anh Bàn Văn N là 02% xếp hạng thương tật vĩnh viễn.

Biên bản khám phương tiện đối với chiếc xe mô tô BKS 20M5-1158 lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 05/10/2016. Kết quả thể hiện xe bị hư hỏng nhiều bộ phận.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KLĐGTS ngày 17/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Na Rì xác định giá trị tài sản chiếc xe mô tô bị thiệt hại là 1.313.900đ (một triệu ba trăm mười ba nghìn chín trăm đồng).

Đối với chiếc máy xúc nhãn hiệu DOOSAN DX55W không biển kiểm soát màu cam – đen, theo biên bản giám định kỹ thuật xe máy chuyên dùng của Hội đồng kỹ thuật Sở giao thông vận tải Bắc Kạn, ngày 03/11/2016, thể hiện: Kiểm tra thực tế xe, hệ thống phanh đảm bảo an toàn kỹ thuật; Hệ thống lái đảm bảo an toàn kỹ thuật; Hệ thống điện, đèn còi: Đèn pha, cốt, đèn phanh, đèn lùi sáng đúng quy định; còi hiệu kêu rõ tiếng; Các hệ thống khác kiểm tra hoạt động tốt.

Hội đồng kỹ thuật Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn kết luận: Tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 04/10/2016 xe chưa đăng ký, đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe để lưu hành trên đường bộ; Xe không đủ điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 04/10/2016.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo P đã khai nhận: Khi P điều khiển máy xúc về hướng Cường Lợi đến khu vực trước cổng bến xe khách huyện Na Rì thì Phương nghe thấy tiếng “bốp” ở bên sườn bên phải, xe lúc đó trông chênh như đang kẹp qua một vật gì đó. Ngay lúc đó P phanh máy xúc lại và xuống quan sát thì thấy phía sau xe máy xúc P điều khiển khoảng 05 đến 10m có một chiếc xe máy đổ trên đường, có một người đàn ông nằm bất động trên xe máy P quan sát thì biết người đó đã chết, liền sau đó P gọi điện cho T biết là máy xúc do P điều khiển đã gây tai nạn chết người. Lúc này P có gặp anh Phạm Văn T và P nhờ anh T đưa đến Công an huyện Na Rì tự thú, trình báo sự việc. Về sau P biết nạn nhân là anh Bàn Văn L và người bị thương là anh N trú ở xã V, huyện, Lạng Sơn. P thừa nhận nguyên nhân xảy ra tai nạn chết người là vì P khi điều khiển máy xúc do phía bên phải (bên phụ) máy xúc vướng cần xúc, bình dầu nên tầm quan sát bị hạn chế, hơn nữa vào lúc đó trời cũng nhá nhem tối nên việc quan sát phía trước cũng không được đảm bảo. Vì vậy, bị cáo đã không quan sát kỹ được phía trước nên không giữ được khoảng cách an toàn với phương tiện đang chạy trước máy xúc mà mình đang điều khiển, bị cáo lái máy xúc khi chưa có giấy phép theo quy định, lái máy xúc mà trong khí thở có nồng độ cồn vượt quá quy định.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Nông Văn P và gia đình người bị hại Bàn Văn L; người bị hại Bàn Văn N đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Cụ thể, bị cáo P đã dùng tài sản của mình (bị cáo P có 5.000.000,đ) và tác động gia đình (Bố mẹ bị cáo là ông B, bà H 34.000.000,đ, em rể là anh T 10.000.000,đ)

hỗ trợ bồi thường thiệt hại cho gia đình anh L tổng số tiền 49.000.000,đ (bốn mươi chín triệu đồng) bao gồm các khoản chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí hỗ trợ để nuôi con của anh L; Bị cáo P đã tác động gia đình (Bố mẹ bị cáo là ông B, bà H) bồi thường thiệt hại cho anh N số tiền 12.000.000,đ. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại Bàn Văn L và anh Bàn Văn N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 19/KSĐT-TA, ngày 01/9/2017 và nội dung bổ sung cáo trạng tại phiên tòa hôm nay. Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn để xét xử bị cáo Nông Văn P về: "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1- Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định ...".

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời bổ sung một phần cáo trạng về tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202/BLHS. Đề nghị HĐXX Tuyên bố bị cáo Nông Văn P phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60/BLHS xử phạt bị cáo từ 24 đến 48 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn P khai nhận: Buổi chiều ngày 04/10/2017 Nông Văn P cùng em rể là Lãng Văn T đến san ủi đất nền nhà cho anh Trần Hồng P ở tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N bằng phương tiện máy xúc. Khi xong việc T điều khiển máy xúc đến cây xăng dầu của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ huyện N để bơm dầu cho máy, còn P điều khiển xe mô tô đi sau, khi đến cây xăng dầu nêu trên thì T, P gặp anh Nguyễn Mạnh H, anh Hoàng Đức T là người quen của T rồi cùng nhau vào quán Dũng Nga gần đó uống bia, đến hơn 18 giờ cùng ngày thì nghỉ, P thấy T đã uống bia nên bảo với T để P lái máy xúc về. T đồng ý và đưa chìa khóa cho P để P lái máy xúc về nhà ở xã Cường Lợi, khi P điều khiển máy xúc đến Km76+25, Quốc lộ 3B thuộc địa phận tổ nhân dân Bản Bia, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì thì đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 20M5-1158 do anh Bàn Văn N điều khiển đang lưu thông chạy phía trước máy xúc mà P đang điều khiển, sau xe có chở anh Bàn Văn L. Hậu quả làm anh L bị gãy nhiều xương sườn, gãy

xương đùi trái, gãy xương sống, vỡ xương hộp sọ làm tổn thương não bộ tử vong tại chỗ, còn anh N bị thương tích với tỷ lệ thương tật toàn bộ là 02%, xếp loại thương tật vĩnh viễn, xe mô tô do anh N điều khiển bị hư hỏng.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo P khi điều khiển máy xúc không quan sát kỹ phía trước nên không giữ được khoảng cách an toàn với phương tiện đang chạy trước máy xúc mà P đang điều khiển; Bị cáo không có bằng lái hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng (máy xúc) theo quy định; Khi điều khiển xe máy chuyên dùng (máy xúc) tham gia giao thông mà trong khí thở có nồng độ cồn 0,348mg/l. Hành vi của bị cáo P đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận, xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nội dung luận tội và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 202/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Nông Văn P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự đến cơ quan công an huyện Na Rì để tự thú, trình báo về việc mình gây ra tai nạn chết người; Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và gia đình bị cáo đã chủ động, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại anh L tổng số tiền 49.000.000,đ bao gồm chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí hỗ trợ để nuôi con của anh L và cũng đã bồi thường cho anh N số tiền 12.000.000,đ để khắc phục hậu quả thiệt hại về sức khỏe và tài sản. Do đó, bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, o, p khoản 1 Điều 46/BLHS là "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả"; "Người phạm tội tự thú"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo"; "Ăn năn hối cải". Ngoài ra, bị cáo có ông nội là ông Nông Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Người bị hại anh N và những người đại diện hợp pháp của anh L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tổng hợp các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng,

được hưởng nhiều (06) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Người bị hại anh N và những người đại diện hợp pháp của anh L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo; Xét đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 47/BLHS để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Áp dụng Điều 60/BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo, giáo dục tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của địa phương và gia đình cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, đồng thời vẫn đảm bảo được tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Bàn Văn L số tiền 49.000.000,đ; bồi thường cho anh Bàn Văn N số tiền 12.000.000,đ. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại anh L, người bị hại anh N đều có đơn xin đề nghị xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B, bà H và anh Lăng Văn T không yêu cầu bị cáo phải trả lại các khoản tiền mà ông B, bà H, anh T đã hỗ trợ để bị cáo bồi thường cho những người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ có đơn xin đề nghị xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS, Điều 76/BLTTHS.

- Đối với chiếc máy xúc nhãn hiệu DOOSAN DX55W, màu vàng cam đen không biển kiểm soát cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp ngày 06/01/2017, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 20M5-1158; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 052006, tên chủ xe Chu Anh V, biển số đăng ký 20M5-1158; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe mô tô - xe máy số 010900608, chủ xe Chu Anh V, biển kiểm soát 20M5-1158. Theo biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngày 14/9/2017 anh N và gia đình bị cáo P đã thỏa thuận, bị cáo P bồi thường cho anh N số tiền 12.000.000,đ và anh N không lấy lại chiếc xe máy trên mà đề nghị cơ quan chức năng trả lại cho bị cáo P có quyền sở hữu chiếc mô tô của anh N. Tại đơn xin xử vắng mặt ngày 17/11/2017, người bị hại anh Bàn Văn N cũng có ý kiến đã nhận đủ số tiền bồi thường 12.00.000,đ, không lấy lại chiếc xe mô tô và đề nghị tòa án trả lại chiếc xe YAMAHA Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 20M5-1158 cho bị cáo P có quyền sở hữu. Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại anh N là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Do đó, cần trả lại cho bị cáo P có quyền sở hữu chiếc xe mô tô và các giấy tờ liên quan của chiếc xe mô tô như miêu tả ở trên.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 060169001393 mang tên Bàn Văn N; 01 chiếc tua vít; 01 chiếc cờ lê 10-12; 01 chiếc đèn pin loại đeo đầu; 01 tuýp vụn ốc đây là tài sản của anh Nhậ do đó cần trả lại cho anh Bàn Văn N.

- 01 đoạn dây cao su; 01 đoạn vòi nhựa; 01 hộp màu trắng có chữ MOBEELNOVF7 trong có 01 sạc điện thoại và 01 tai nghe là tài sản của anh N nhưng anh N không có yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc hộp màu trắng, bên ngoài có ký hiệu MOBISTAR B221 trong có 01 sạc điện thoại là tài sản anh Bàn Văn L (đã chết), những người đại diện hợp pháp của anh L không có yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc đế chân sau bên trái của xe mô tô bị gãy; 01 chiếc dép tổ ong bên trái; 01 mảnh nhựa màu đỏ, đen trên bề mặt có dòng chữ “4 - STROKE” xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lăng Văn Đ là chủ sở hữu chiếc máy xúc do P gây tai nạn ngày 04/10/2016 nhưng khi mua được chiếc máy xúc thì Đ giao cho Lăng Văn T là anh trai ruột của Đ quản lý đến khi nào anh Đ hoàn tất đầy đủ giấy tờ thì mới đưa vào sử dụng, nhưng sau khi được giao quản lý chiếc máy xúc thì T đã tự ý đưa máy xúc vào sử dụng (đi làm thuê) mà không nói cho Đ biết. Do đó, anh Đ không biết T đưa máy xúc vào sử dụng khi chưa có giấy tờ đầy đủ. Còn đối với Lăng Văn T thuê Nông Văn P phụ giúp việc cho T trong quá trình T đem máy xúc đi làm thuê và thỉnh thoảng T mệt thì P có lái giúp T, ngày 04/10/2016 sau khi đã uống bia P nói với T để P điều khiển máy xúc về nhà thì T đồng ý vì cho rằng P đã có bằng lái theo quy định. Mặt khác P cũng không nói cho T biết về việc P chưa có giấy phép lái máy xúc. Xét thấy hành vi của Đ, T đều không cấu thành tội phạm, nên không xem xét xử lý về hình sự là đúng quy định.

Đối với Bàn Văn N (người bị hại trong vụ án) là người điều khiển xe mô tô chở Bàn Văn L, mặc dù khi tai nạn xảy ra qua kiểm tra nồng độ cồn thấy rằng trong khí thở của anh N có nồng độ cồn 0,337mg/l vượt quá mức quy định. Tuy nhiên, kết quả điều tra cho thấy nguyên nhân dẫn đến tai nạn khiến anh L tử vong không phải do lỗi của anh N. Do đó, việc không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh N và anh N không phải chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh L là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn P phạm: "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202, điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nông Văn P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2017).

Giao bị cáo Ph cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

*Về vật chứng: áp dụng Điều 41/BLHS, Điều 76/BLTTHS.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn P: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 20M5-1158; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 052006, tên chủ xe Chu Anh V, biển số đăng ký 20M5-1158; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe mô tô - xe máy số 010900608, chủ xe Chu Anh V, biển kiểm soát 20M5-1158.

- Trả lại cho anh Bàn Văn N: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 060169001393 mang tên Bàn Văn N; 01 chiếc tua vít; 01 chiếc cờ lê 10-12; 01 tuýp vặn ốc; 01 chiếc đèn pin loại đeo đầu.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây cao su; 01 đoạn vòi nhựa; 01 hộp màu trắng có chữ MOBEELNOVF7 trong có 01 sạc điện thoại và 01 tai nghe; 01 chiếc hộp

màu trắng, bên ngoài có ký hiệu MOBISTAR B221 trong có 01 sạc điện thoại; 01 chiếc đế chân sau bên trái của xe mô tô bị gãy; 01 chiếc dép tổ ong bên trái; 01 mảnh nhựa màu đỏ, đen trên bề mặt có dòng chữ “4 - STROKE”.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2017 giữa Công an huyện Na Rì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì).

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc Nông Văn P phải chịu 200.000,^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự";

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B, bà H, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại anh N, những người đại diện hợp pháp của người bị hại anh L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện(02b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Người bị hại(01b);
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- CT phiên tòa(01b);
- Lưu TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thanh Bình